

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28/7/2022

“*V/v không công nhận vợ chồng*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thoa.

Bà Lê Thị Hảo.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Cúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “*Không công nhận vợ chồng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Đức C, sinh năm 1967.

Trú tại: Khu phố C, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn xin xác nhận và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Đức C trình bày: Ông C và bà L chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2005 thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, từ đó cho đến nay ông, bà sống ly thân. Nay, ông nhận thấy mưu thuẫn trầm trọng, không thể sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông C và bà L không phải là vợ chồng.

Về con chung: Ngô Đức Phong, sinh năm 1991 và Ngô Thị Bảo Ngọc, sinh năm 1994. Các con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 22 tháng 4 năm 2022 và tại phiên tòa bị đơn bà Bùi Thị L trình bày:

Năm 1990 bà và ông C sống chung với nhau, bà có nghe nói ông C có đi đăng ký đăng ký kết hôn ở UBND xã V. Trong thời gian sống chung do ông C không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ông, bà đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Đã thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Ngô Đức C và bà Bùi Thị L tranh chấp về quan hệ hôn nhân, bị đơn bà Bùi Thị L cư trú tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Q, căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Ngô Đức C và bà Bùi Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Như vậy, việc sống chung của ông C và bà L đã không tuân thủ quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, không có giá trị về mặt pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng. Đời sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay. Việc bà L trình bày, năm 1990 ông C có đến UBND xã V đăng ký kết hôn nhưng không có tài liệu gì chứng minh, UBND xã V xác nhận “*Qua kiểm tra hồ sơ kết hôn và sổ hộ tịch lưu trữ tại UBND xã V xác nhận không có thông tin đăng ký kết hôn của bà Bùi Thị L và ông Ngô Đức C*” nên không có cơ sở để nhận định ông C và bà L có đăng ký kết hôn hợp pháp. Bà L đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố ông C và bà L không phải là vợ chồng.

Về con chung: Ngô Đức Phong, sinh năm 1991 và Ngô Thị Bảo Ngọc, sinh năm 1994, đều đã thành niên, các bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Ngô Đức C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “*Không công nhận vợ chồng*”. Tuyên bố ông Ngô Đức C và bà Bùi Thị L không phải là vợ chồng.

Về án phí: Ông Ngô Đức C phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng

tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai thu số 0000082 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh. Ông C đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/7/2022).

Nơi nhận:

- TAT Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vĩnh